

Vấn đề kích cầu được đặt ra khi có hiện tượng sức mua chững lại, tiểu thương bỏ chợ do doanh thu không đủ đảm bảo lợi nhuận bình thường, nông dân chiếm đến 80% dân số nhưng bán không được sản phẩm nên bị tư thương ép giá. Từ đó lưu thông hàng hóa bán buôn từ thành thị về nông thôn giảm sút. Như vậy vấn đề đầu tiên là cần phân tích xem sức cầu đã chững lại như thế nào?

Trước hết, là ở mức tăng sức mua chững lại. Năm 1995 tổng mức bán lẻ hàng hóa toàn xã hội tăng 29,6%, năm 1996, 18,9% nhưng năm 1997 chỉ tăng có 10%. Như vậy là biểu hiện sức mua chững lại không còn ở mức thời vụ, cục bộ như các năm trước mà đã biểu hiện ở chỉ tiêu chung về sức mua. Sức mua chững lại đã tích lũy đến mức tiểu thương ở chợ Bình Tây bị vỡ nợ.

Thứ hai là sức mua phát triển chưa cân đối và chưa phù hợp với mục tiêu công bằng xã hội của định hướng XHCN. Những người giàu có và tầng lớp trung lưu có khuynh hướng chạy theo chủ nghĩa tiêu dùng, người giàu có lao theo lối tiêu dùng xa hoa lãng phí, chỉ riêng số rượu ngoại nhập lên tới con số 400 tỷ, tầng lớp trung lưu cũng thích mua hàng trả góp, tiêu dùng ngay vào số thu nhập trong tương lai vì vậy số cho vay mua hàng trả góp tăng đáng sợ. Tình trạng tiêu dùng dựa vào vay nợ nước ngoài cũng đã xuất hiện. Trong khi đó người lao động ở nông thôn, nhất là miền Trung, miền núi và cả người lao động sống chủ yếu vào đồng lương nhà nước đều sống theo kiểu thiếu trước hụt sau.

Nguyên nhân của tình trạng sức mua giảm sút là do cánh kéo giá cả ngày càng xoạc rộng ra bất lợi cho người nông dân. Tuy giá nông sản nội địa vào nửa cuối năm có được cải thiện nhưng nông sản xuất khẩu lại bị sụt giá do sự mất giá quá lớn của các đồng tiền các nước xung quanh tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt về giá cả. Khủng hoảng tiền tệ cũng ảnh hưởng tới sức mua do một bộ phận thu nhập bị cuốn vào việc mua USD tích trữ hay gửi tiết kiệm bằng USD. Mặt khác đầu tư lệch về xây dựng các khách sạn, các văn phòng đã vượt quá số cầu, nên thu nhập không còn như

trước đã khiến một số công trình đầu tư nước ngoài bị đình hoãn nửa chừng cũng làm cho con số thất nghiệp tăng lên và làm giảm sức mua.

Một nguyên nhân cũng khá quan trọng là việc phát hành tiền qua tín dụng cũng bị co hẹp lại so với các năm trước, thể hiện ở tốc độ tăng M2 chỉ bằng 1/2 tốc độ tăng của các năm trước và tốc độ tăng tổng dư nợ cũng chỉ đạt khoảng 2/3 kế hoạch. Khả năng trả nợ sút kém do thiên tai và ảnh hưởng của khủng hoảng tiền tệ cũng biểu hiện thu nhập của doanh nghiệp và người dân không dồi dào như trước. Mặc dù ngân hàng nhà nước đã tiếp vốn khá nhiều cho các ngân hàng quốc doanh cho vay thu mua lúa gạo theo giá sàn. Có một số địa phương không sử dụng hết số vốn tín dụng tiếp thêm vì tổ chức mạng lưới thu mua không đủ phục vụ. Các giám đốc ngân hàng thương mại thận

lớn như xây nhà máy thủy điện, đường xe điện ngầm...vừa giải quyết thất nghiệp, vừa giải quyết suy thoái, thậm chí lập cả những công trường quét tuyết để thu dùng lao động giản đơn. P.A.Samuelsan đã cho rằng thành lập công trình lớn không có tác dụng chống suy thoái mà chỉ làm cho lạm phát nặng lên vì chu kỳ hưng thịnh - suy thoái hiện nay khá ngắn chỉ trong vòng hai ba năm nên lúc công trình phải chi lớn thường là rơi vào thời kỳ hưng thịnh. Lúc đó là lúc cần chống lạm phát nên tiền chi cho công trình sẽ làm lạm phát nặng lên. Tôi cho rằng việc Keynes phát hiện lại vào trò của tiền tệ đối với kinh tế vẫn còn nguyên vẹn giá trị khoa học. Chuyện học thuyết Keynes bị đả kích mạnh và ít được ứng dụng vào thập kỷ 70 chỉ là do thói quen tai hại trong kinh tế học là người đi sau phát minh ra điều gì mới là phủ nhận ngay người đi trước. Nó làm kinh tế học bị rối mù lên trong quá nhiều trường phái không ai chịu ai. Cụ thể thủ tướng Thái Lan bị khủng hoảng tiền tệ chôn vùi cũng chỉ vì chót đại nghe theo trường phái kinh tế "thả nổi không can thiệp".

Vì vậy muốn kích cầu chúng ta vẫn phải ôn lại những thành công của học thuyết Keynes. Đó là những ý kiến về kích cầu qua bội chi ngân sách và qua lạm phát. Tất nhiên chúng ta không thể

kích cầu tràn lan theo kiểu "bỏ tiền thuê người chôn tiền xuống đào tiền lên" mà phải cân nhắc: làm gì để kích cầu và kích cầu như thế nào và đến mức nào. Trả lời câu hỏi ấy, chúng ta thấy có những việc có thể làm như sau:

1. Kích cầu qua ngân sách

Qua ngân sách có hai hướng kích cầu:

- Qua đầu tư, đó là phát hành công trái trung và dài hạn để xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế. Tất nhiên mức phát hành phải tính toán trong khả năng trả nợ được cho dân sau này. Thực ra đầu tư của nhà nước vào cơ sở hạ tầng còn ít, sử dụng công trái vào đầu tư hầu như chưa có gì vì trái phiếu phát hành để xây dựng một số con đường chỉ là do bản thân công ty xây dựng lo trả nợ bằng cách thu lệ phí sau này. Loại công trái 2 năm lại vừa ngưng phát hành, cần phải tìm nguyên nhân để tiếp tục. Nếu vì lo

LÀM GÌ ĐỂ KÍCH CẦU CÓ HIỆU QUẢ VÀ ĐÚNG HƯỚNG?

VŨ NGỌC NHUNG

trọng hơn khi cho vay hoặc phải tăng tỷ lệ dự trữ an toàn, cũng làm cho tổng dư nợ tăng thấp hơn năm trước.

Từ những phân tích trên có thể thấy vấn đề kích cầu không đơn giản. Về lý thuyết, J.M.Keynes, ông tổ của thuyết dùng lạm phát để kích cầu đã có những lời khuyên mạnh bạo một cách cuồng nhiệt: "nhà nước bỏ tiền ra để thuê người nhét tiền vào các chai lọ đem chôn ở các hầm mỏ bỏ không rồi lại đào thâu cho đào lên cũng tạo ra công việc làm cho sản xuất phát triển", chính những lời khuyên đó đã tạo ra cuộc cách mạng trong kinh tế học và hầu hết các nước đều áp dụng học thuyết của Keynes. Kết quả to lớn mà chưa nhà kinh tế học nào làm được là đã góp phần tạo cơ sở lý luận cho việc chấm dứt khủng hoảng kinh tế thế giới từ năm 1933.

Tổng thống Roosevelt đã từng vận dụng thuyết này, bội chi ngân sách để thiết lập những công trình to

thu thuế không đủ trả thì cần xem lại vì phát hành công trái để phát triển kinh tế sẽ có thể lấy hiệu quả kinh tế của các công trình để trả nợ dần cả vốn lẫn không phải lấy thuế của các năm sau, của thời kỳ sau đem trả nợ như các lần phát hành tín phiếu kho bạc lãi suất cao hơn cả lãi suất tiền gửi ngân hàng vừa qua. Nếu vì người dân không quen loại dài hạn nên tăng mạnh số tín phiếu ngắn hạn để có kinh phí tiến hành những công trình đã được duyệt để kịp thi công vào mùa khô này. Kích cầu qua đầu tư của ngân sách có thể ngưng để dành khi giảm bớt đầu tư. Nó cũng cho phép định hướng kích cầu, ví dụ hướng hiện nay là phải kích cầu trong nông thôn, nơi sức mua bị giảm sút mạnh lúc đầu năm.

- Qua chỉ tiêu ngân sách, có thể kích cầu qua việc sớm cải cách chế độ tiền lương để tăng sức mua hợp lý

với GNP.

2. Kích cầu qua ngân hàng

Ngân hàng có nhiều kênh kích cầu:

Một là, bơm tiền qua kênh tín dụng để ứng trước tiền đưa vào xây dựng sớm một số công trình đã nằm trong kế hoạch của năm sau. Tiền bơm qua các ngân hàng quốc doanh để cho vay thu mua lúa theo giá sàn thực hiện có hiệu quả tốt như năm 1989 đã đưa ngay nước ta thành nước xuất gạo thứ ba thế giới. Tiền cho vay thu mua giải ngân chậm vì các công ty thu mua vịn cớ không có kho, không có mạng lưới thu mua để chậm vay và vay không hết chỉ tiêu được giao. Có một vài nơi còn tiêu cực sử dụng tư thương ép giá mua của nông dân rồi mua của tư thương theo giá sàn để của đôi số chênh lệch giữa giá ép mua của nông dân với giá sàn. Cho nên chuyện mua lúa của nông dân là

ngân hàng trung ương. Hạ lãi suất tái chiết khấu nhưng không nên hạ lãi suất cho vay trần vì các ngân hàng cổ phần hiện đang phải nâng lãi suất tiền gửi để ngăn ngừa từ xa khủng hoảng tiền tệ.

Hai là, hạ tỷ lệ dự trữ bắt buộc. Luật ngân hàng mới được thông qua đã hạ thấp mức dự trữ bắt buộc. Tuy chưa đến thời gian có hiệu lực thi hành nhưng vẫn có thể vận dụng cho tăng tỷ lệ dự trữ bằng tiền mặt vừa tăng độ an toàn cho các ngân hàng thương mại, vừa là quá độ hạ dần dần tránh hạ đột ngột như vào tháng 10.1998. Mặt khác phải xem xét mở rộng loại cho vay thanh toán từ nguồn vốn tiền gửi dự trữ bắt buộc để hỗ trợ giữ vững khả năng chi trả của các ngân hàng thương mại. Muốn vậy phải từ bỏ tư tưởng đóng băng tiền gửi dự trữ bắt buộc lại vì nó là một từ ngữ phản khoa học, nghe được từ nước



trong cán bộ nhà nước nhưng cũng phải chú ý tới bộ máy dân - chính - đảng quá công kênh hiện nay. Nếu không tinh giản bộ máy thì khoản chi tiêu để kích cầu này sẽ trở thành thường xuyên khó ngưng khi cần thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ. Hiện nay có nhiều việc công cộng bị ứ đọng lại, có thể dùng việc tạm tuyển để kích cầu trực tiếp, khi cần thắt chặt tiền tệ có thể ngưng ngay. Khoản chi cứu trợ nhanh cho đồng bằng Nam bộ sau cơn bão thế kỷ cũng là một khoản chi kích cầu tạo công việc cho nhiều lao động dùng vào sửa nhà cửa đường sá, tàu thuyền bị bão phá hỏng nhưng phải tổ chức cung ứng vật tư hàng hóa cho kịp thời để giá cả khỏi tăng vọt ảnh hưởng tới chỉ số giá cả đến mức lại phải quay lại chính sách thắt chặt tiền tệ.

Bội chi ngân sách cũng phải có chừng mực theo một tỷ lệ hợp lý so

chuyện dài cần tổ chức việc thu mua, tổ chức cả các HTX tiêu thụ để đại diện cho nông dân đàm phán giá với các công ty lương thực và phối hợp tổ chức vận chuyển lúa cho nông dân. Một chuyên lạ là ở Pháp, ở Canada nông dân rất thích các HTX tiêu thụ của mình mà ở ta hình như không thấy bàn gì mấy về việc này. Cho nên nói kích cầu không phải chỉ là bơm tiền ra qua ngân hàng là xong mà phải tính toán phối hợp như thế nào tiền bơm ra thực sự tăng được sức mua của nông dân, tạo thu nhập thêm cho công nhân, giải quyết thêm cả công việc làm. Bơm tiền qua tín dụng còn có thể tiến hành bằng cách hạ thấp lãi suất cho vay tái chiết khấu ở thị trường liên ngân hàng để mở rộng việc ngân hàng trung ương cho vay các ngân hàng thương mại. Cho vay tái chiết khấu có thể chấp bằng các hồ sơ vay tốt nên rất an toàn cho

ngoài mà chính người nghe được cùng không giải thích được đóng băng lại là như thế nào. Nếu hiểu đóng băng là để nằm chết hàng ngàn tỷ đồng tiền gửi dự trữ bắt buộc lại ở ngân hàng trung ương thì quả là có tội với đất nước.

Ba là, dùng số lượng tiền được phép tăng theo quy luật lưu thông tiền tệ để tích lũy thành quỹ đầu tư trung và dài hạn. Mức tăng khối tiền lưu thông theo mức tăng GNP là khối tiền lưu thông không bao giờ phải thu hồi về nên dùng vào việc này là rất thích hợp. Nó còn là nguồn sẵn sàng hỗ trợ cho các ngân hàng thương mại khi họ sử dụng theo mức cho phép 20% vốn huy động ngắn hạn vào cho vay trung dài hạn.

Kích cầu như thế nào là vấn đề cần bàn đến chi tiết như vậy không thể chỉ nêu hướng chung chung là nới lỏng tiền tệ hay bội chi ngân sách ■